

Số: 06 /2011/TTLT-BCA-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**quy định các chức danh tương đương để xét khen thưởng đối với
cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có quá trình công hiến trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/9/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ Công an - Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định các chức danh tương đương để xét khen thưởng đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có quá trình công hiến trong Công an nhân dân như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết các chức danh tương đương để xét khen thưởng đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có quá trình công hiến trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên trong Công an nhân dân đang công tác, đã nghỉ chế độ, đã chuyển công tác ra ngoài Công an nhân dân hoặc đã hy sinh, tử trận có thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và có quá trình công hiến trong Công an nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Nguyên tắc xếp chức danh tương đương

a) Người được xếp chức danh tương đương là người được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ (hoặc công nhận giữ chức vụ được bầu cử) làm công tác lãnh đạo, chỉ huy trong các đơn vị Công an nhân dân, có cùng hệ số phụ

Choi

cấp chức vụ với chức danh được xét khen thưởng do Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ (Nghị định số 42/2010/NĐ-CP) quy định.

b) Những căn cứ để xếp chức danh tương đương:

- Điều 23, Điều 25 Luật Công an nhân dân năm 2005;

- Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định số 25/CP);

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP);

- Hướng dẫn số 22-HD/UBKTTW ngày 23/9/2009 và Hướng dẫn số 23-HD/UBKTTW ngày 09/11/2009 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên Ủy ban Kiểm tra của đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở trong Công an nhân dân;

- Hướng dẫn số 04 HD -TC/TW ngày 07/5/1997 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn bổ sung một số quy định về thời gian hoạt động liên tục ở chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia và các chức vụ tương đương.

2. Nguyên tắc xét khen thưởng

a) Mỗi cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có quá trình công hiến chỉ được xét khen thưởng một lần vào năm cuối của quá trình công tác (trước khi nghỉ chế độ), với một hình thức khen thưởng cao nhất tương ứng với chức vụ đảm nhiệm theo tiêu chuẩn do Luật Thi đua, khen thưởng quy định.

b) Những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đã nghỉ chế độ, hy sinh, tử trận có quá trình công hiến đủ tiêu chuẩn quy định được xét đề nghị tặng hoặc truy tặng hình thức khen thưởng cao nhất tương ứng với chức vụ đảm nhiệm theo tiêu chuẩn do Luật Thi đua, khen thưởng quy định.

c) Những trường hợp đã được khen thưởng theo Thông tri số 38/TT-TW, ngày 25/10/1984 và Thông tri số 19/TT-TW ngày 27/02/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V), nay đối chiếu với Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, nếu đủ tiêu chuẩn khen thưởng ở mức cao hơn mức đã được khen thưởng trước đây thì đề nghị điều chỉnh nâng mức khen phù hợp; nếu chỉ đủ tiêu chuẩn ở mức đã được khen thưởng thì không đề nghị khen thưởng nữa.

d) Trường hợp đã được khen thưởng Huân chương Độc lập theo Thông tri số 38-TT/TW, Thông tri số 19-TT/TW, sau đó tiếp tục công tác, đảm nhiệm các chức vụ mới ở Công an các đơn vị, địa phương nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP thì tiếp tục được xét khen thưởng, hình thức khen thưởng có thể cao hơn, bằng hoặc thấp hơn mức đã được khen trước theo Thông tri số 38-TT/TW.

đ) Những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đã có thời gian công tác trong lực lượng Công an nhân dân sau đó chuyển công tác ra ngoài Công an nhân dân, khi xét khen thưởng quá trình cống hiến được tính thời gian đã đảm nhiệm chức vụ trong Công an nhân dân, thủ tục trình khen thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

e) Không khen thưởng đối với các trường hợp bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc, bị loại ngũ, bị tước danh hiệu Công an nhân dân, bị tòa án tuyên có tội; chưa xét khen thưởng đối với các trường hợp bị kỷ luật nhưng chưa hết thời hiệu của quyết định kỷ luật hoặc các trường hợp đang xét kỷ luật; hạ một mức khen thưởng đối với cá nhân đã từng bị một trong các hình thức kỷ luật: cách chức, giáng chức, giáng cấp, hạ bậc lương. Các hình thức kỷ luật tính từ khi giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

Điều 4. Cách tính thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng

1. Cá nhân trong quá trình công tác đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau, thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng. Trường hợp thời gian giữ chức vụ cao nhất của cá nhân, chưa đảm bảo thời gian theo tiêu chuẩn khen thưởng đối với chức vụ đó, thì cộng thêm thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo chức vụ thấp hơn liền kề.

2. Đối với các trường hợp giữ chức vụ được cử đi học tập trung trên 6 tháng, thời gian được tính như sau:

a) Nếu sau khi đi học về vẫn giữ nguyên chức vụ cũ hoặc được bổ nhiệm chức vụ cao hơn thì thời gian đi học được tính vào thời gian giữ chức vụ trước khi đi học.

b) Nếu sau khi đi học về giữ chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ thì không được tính thời gian đi học theo chức vụ trước khi đi học.

Chương II QUY ĐỊNH CÁC CHỨC DANH TƯƠNG ĐƯƠNG ĐỂ XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 5. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Thứ trưởng

Các chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Thứ trưởng gồm:

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban An ninh Trung ương cục miền Nam thời kỳ chống Mỹ;

2. Sĩ quan lãnh đạo, chỉ huy có hệ số phụ cấp chức vụ 1,10 quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc hệ số 1,40 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 6. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Tổng cục trưởng

Các chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Tổng cục trưởng gồm:

1. Trưởng Ban An ninh khu thời kỳ chống Mỹ;
2. Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy CATW (thời điểm từ tháng 9/2009 đến nay);
3. Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị công tác trong Công an nhân dân;
4. Lãnh đạo, chỉ huy có hệ số phụ cấp chức vụ 1,00 quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc hệ số 1,25 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 7. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Phó Tổng cục trưởng

Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Phó Tổng cục trưởng, gồm:

1. Phó Ban An ninh khu thời kỳ chống Mỹ;
2. Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương (thời điểm từ tháng 9/2005 đến tháng 9/2009), Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương (thời điểm từ tháng 9/2009 đến nay);
3. Tư lệnh Cảnh sát cơ động;
4. Các chức danh: Tư lệnh Cảnh vệ; Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Học viện An ninh nhân dân, Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân (từ thời điểm được Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hưởng tương đương chức danh Phó Tổng cục trưởng hoặc quy định cùng hệ số phụ cấp chức vụ với chức danh Phó Tổng cục trưởng);
5. Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng (thời điểm từ tháng 02/2005 đến tháng 12/2009);
6. Lãnh đạo, chỉ huy có hệ số phụ cấp chức vụ 0,9 quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc hệ số 1,20 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 8. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm có:

1. Trưởng Ban An ninh cấp tỉnh thời kỳ chống Mỹ, Giám đốc Sở Công an thành phố, Trưởng ty Công an các tỉnh, đặc khu trực thuộc Trung ương;
2. Cục trưởng, Vụ trưởng, Viện trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ hoặc trực thuộc các Tổng cục, Chánh Văn phòng Tổng cục, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Chánh Văn phòng Thường trực phòng, chống tội

phạm và ma túy Bộ Công an, Chánh Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo về nhân quyền, Giám đốc Trung tâm Phát thanh, Truyền hình, Điện ảnh Công an nhân dân, Tổng Biên tập Báo Công an nhân dân, Tổng Biên tập Tạp chí Công an nhân dân, Giám đốc Nhà xuất bản Công an nhân dân, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy;

3. Tư lệnh Cảnh vệ, Chánh Văn phòng Bộ (thời điểm trước tháng 3/2005);

4. Chánh Thanh tra Bộ (thời điểm trước tháng 4/2006);

5. Giám đốc Học viện An ninh nhân dân, Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân trước thời điểm được Bộ trưởng Bộ Công an quyết định tương đương chức danh Phó Tổng cục trưởng;

6. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương (thời điểm từ tháng 4/1997 đến tháng 9/2009), Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương (thời điểm từ tháng 9/2009 đến nay);

7. Giám đốc Học viện Quan hệ quốc tế, Hiệu trưởng trường đại học, Giám đốc Bệnh viện 19-8, Bệnh viện 30-4, Giám đốc Trung tâm huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Toàn cầu;

8. Chánh Văn phòng Interpol thời điểm từ tháng 9/2005 đến nay, Hiệu trưởng các trường trung cấp (thời điểm từ tháng 11/2009 đến nay); Phó Cục trưởng Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng (thời điểm từ tháng 02/2005 đến tháng 12/2009);

9. Các chức danh: Phó Tư lệnh Cảnh vệ, Phó Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ, Phó Giám đốc Học viện An ninh nhân dân, Phó Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân (từ thời điểm được Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hưởng tương đương chức danh Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc quy định cùng hệ số phụ cấp chức vụ với chức danh Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

10. Lãnh đạo, chỉ huy có phụ cấp chức vụ hệ số từ 0,70 đến 0,80 quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc hệ số từ 1,00 đến 1,10 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 9. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm có :

1. Phó Trưởng Ban An ninh cấp tỉnh thời kỳ chống Mỹ, Phó Giám đốc Sở Công an thành phố, Phó Trưởng ty Công an các tỉnh, đặc khu trực thuộc Trung ương;

2. Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng, Phó Viện trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ hoặc trực thuộc Tổng cục, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục, Phó Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Phó Chánh Văn phòng Thường

trực phòng chống tội phạm và ma túy Bộ Công an, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo về nhân quyền, Phó Giám đốc Trung tâm Phát thanh, Truyền hình, Điện ảnh Công an nhân dân, Phó Tổng Biên tập Báo Công an nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Công an nhân dân, Phó Giám đốc Nhà xuất bản Công an nhân dân; Phó Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3. Phó Giám đốc Học viện Quan hệ quốc tế, Hiệu trưởng trường Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân, Phó Hiệu trưởng trường đại học, Giám đốc Bệnh viện 199, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, Phó Giám đốc Bệnh viện 19-8, Phó Giám đốc Bệnh viện 30-4, Phó Giám đốc Cục Kho vận, Giám đốc các doanh nghiệp công ích thuộc Bộ Công an, Phó Giám đốc Trung tâm huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Toàn cầu;

4. Phó Tư lệnh Bộ tư lệnh Cảnh vệ, Phó chánh Văn phòng Bộ thời điểm trước tháng 3/2005, Giám đốc Trung tâm Thông tin chỉ huy Bộ Công an thuộc Văn phòng Bộ;

5. Phó Chánh Thanh tra Bộ (thời điểm trước tháng 4/2006); Chánh Văn phòng Interpol (thời điểm trước tháng 9/2005), Phó Chánh Văn phòng Interpol (thời điểm từ tháng 9/2005 đến nay);

6. Phó Giám đốc Học viện An ninh nhân dân, Phó Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân (trước thời điểm được Bộ trưởng Bộ Công an quyết định tương đương chức danh Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Hiệu trưởng trường trung cấp thời điểm trước tháng 11/2009, Phó Hiệu trưởng trường trung cấp (thời điểm từ tháng 11/2009 đến nay), Hiệu trưởng các Trường Văn hóa;

7. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương (thời điểm từ tháng 4/1997 đến tháng 9/2009), Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng cục, Bộ Tư lệnh (thời điểm từ tháng 11/2009 đến nay), Chánh Văn phòng, Trưởng phòng thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương (thời điểm từ tháng 6/2010 đến nay);

8. Trưởng ban chuyên trách Ban Công tác Thanh niên Công an, Ban Công tác Phụ nữ Công an, Ban Cán sự Công đoàn Công an.

9. Lãnh đạo, chỉ huy có phụ cấp chức vụ hệ số từ 0,5 đến 0,60 theo Nghị định số 25/CP hoặc hệ số từ 0,90 đến 1,00 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 10. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương Trung đoàn trưởng

Các chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương Trung đoàn trưởng gồm:

1. Phó Ban chỉ huy An ninh, Phó Ban chỉ huy Cảnh sát, Phó ban chỉ huy Xây dựng lực lượng - Hậu cần Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Nghị định số 250/CP ngày 12/6/1981 của Chính phủ;

2. Trưởng phòng thuộc các vụ, cục, viện trực thuộc Bộ, các tổng cục và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chánh Văn phòng Công an cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Thông tin báo chí Bộ Công an, Chánh Văn phòng Thường trực ban Chỉ đạo phòng chống khủng bố; Giám thị Trại giam, Trại tạm giam, Giám đốc cơ sở giáo dục, Hiệu trưởng trường Giáo dưỡng;

3. Trưởng đồn Công an các cửa khẩu Sân bay quốc tế: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng; Trưởng đoàn Nghi lễ Công an nhân dân;

4. Chánh Thanh tra Tổng cục, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương (thời điểm trước tháng 6/2010);

5. Trưởng khoa, Trưởng phòng, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm thuộc các học viện, trường đại học, trường trung cấp; trưởng khoa, phòng thuộc Bệnh viện 19-8, Bệnh viện 30-4; Hiệu trưởng trường Bồi dưỡng Kỹ thuật nghiệp vụ II, Giám đốc Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Cục nghiệp vụ hoặc Trung tâm trực thuộc Giám đốc Công an cấp tỉnh; Giám đốc Cơ sở II thuộc Trung tâm Huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ; Hiệu trưởng trường phổ thông nội trú, dạy nghề số 1 thuộc Công an thành phố Hà Nội;

6. Trưởng đoàn Kịch Công an nhân dân, Trưởng đoàn Ca múa nhạc Công an nhân dân, Giám đốc Điện ảnh Công an nhân dân, Trưởng ban biên tập Phát thanh, Trưởng ban biên tập Truyền hình Công an nhân dân;

7. Trưởng cơ quan đại diện, Trưởng ban thuộc Báo Công an nhân dân, Trưởng ban thuộc Tạp chí Công an nhân dân, Trưởng ban, Trưởng chi nhánh thuộc Nhà xuất bản Công an nhân dân, Tổng Biên tập Báo An ninh Thủ đô, Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh, Báo An ninh Hải Phòng, Báo Công an Đà Nẵng, Báo Công an Nghệ An; Tổng Biên tập tạp chí thuộc các Tổng cục, các đơn vị trực thuộc Bộ (cấp phòng);

8. Trưởng ban thuộc các vụ, cục, Giám đốc Trung tâm thông tin thuộc Viện Chiến lược và khoa học Công an, Giám đốc Bảo tàng Công an nhân dân thuộc Viện Lịch sử Công an, Giám đốc Trung tâm Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thuộc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; Trưởng ban, Giám đốc các công ty thành viên thuộc Tổng Công ty Viễn thông Toàn cầu, Trưởng kho loại I thuộc Cục Kho vận;

9. Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin chỉ huy Bộ Công an; Phó Chánh Văn phòng Interpol (thời điểm trước tháng 9/2005); Phó Hiệu trưởng trường Bồi

dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân, Phó Giám đốc Bệnh viện 199, Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an; Phó giám đốc doanh nghiệp công ích thuộc Bộ Công an; Phó Hiệu trưởng các trường Văn hóa; Phó Hiệu trưởng các trường trung cấp (thời điểm trước tháng 11/2009);

10. Phó chủ nhiệm Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy ở Đảng bộ có từ 300 đảng viên trở lên thời điểm từ tháng 11/2009 đến nay; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng cục, Bộ Tư lệnh thời điểm từ tháng 11/2009 đến nay; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an cấp tỉnh, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh (thời điểm từ tháng 11/2009 đến nay);

11. Lãnh đạo, chỉ huy có phụ cấp chức vụ hệ số từ 0,30 đến 0,50 quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc từ 0,70 đến dưới 0,90 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 11. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương Phó Trung đoàn trưởng

Các chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương Phó Trung đoàn trưởng gồm:

1. Cấp phó của các chức danh quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và khoản 8 Điều 10 Thông tư này;

2. Trưởng khoa, phòng thuộc Bệnh viện 199, Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an; Giám đốc nhà khách, nhà nghỉ dưỡng Bộ Công an; Trưởng phòng thuộc trường Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân, Trưởng khoa thuộc trường Văn hóa;

3. Phó trưởng ban chuyên trách Ban Công tác Thanh niên Công an, Ban Công tác phụ nữ Công an, Ban Cán sự Công đoàn Công an; Trưởng Ban chuyên trách Ban Công tác Thanh niên, Ban Công tác Phụ nữ, Ban Cán sự Công đoàn Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

4. Lãnh đạo, chỉ huy có phụ cấp chức vụ hệ số từ 0,20 đến 0,30 quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc từ 0,60 đến dưới 0,70 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 12. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Tỉnh ủy viên, Huyện ủy viên trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước

1. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Tỉnh ủy viên trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước: Phó trưởng Tiểu ban, Ủy viên các Tiểu ban trực thuộc Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam; Trưởng Tiểu ban An ninh các khu; cán bộ có cấp bậc hàm Trung tá Công an trước 30/4/1975.

2. Chức danh được xét hình thức khen thưởng tương đương chức danh Huyện ủy viên trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước: Trưởng Tiểu ban, Phó trưởng Tiểu ban, Ủy viên các Tiểu ban trực thuộc Ban An ninh cấp tỉnh; Trưởng ban,

Phó Trưởng ban An ninh cấp huyện (kể cả Giám thị, Phó giám thị Trại giam Ban An ninh cấp tỉnh); huyện đội phó; cán bộ có cấp bậc hàm Đại úy, tiểu đoàn trưởng Công an trước 30/4/1975.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2011.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
2. Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư nếu có vấn đề vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân) hoặc Bộ Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) để nghiên cứu, giải quyết./. *NA*

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Trung tướng Đặng Văn Hiếu

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG



Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Công an (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng BNV & BCA;
- Các đơn vị chức năng thuộc Ban TĐ-KT TW;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, V19, TCIII (BCA), Ban TĐ-KTTW (BNV).